

Số: 1324 /CTHĐ-SKHCHN

Đồng Nai, ngày 05 tháng 8 năm 2014

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới**

Thực hiện Văn bản số 6509/UBND-TH ngày 17/7/2014 về việc xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Căn cứ Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:**

- Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến các đơn vị, CBCC thuộc Sở và các đơn vị quản lý nhà nước về hoạt động KH&CN ở cấp huyện trong việc quán triệt, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X, Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ và Chương trình hành động của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X.

- Cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, nội dung chỉ đạo của Trung ương và địa phương thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả trong toàn ngành KH&CN từ tỉnh đến cơ sở, trong đó đặc biệt chú trọng đầy mạnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

và hội nhập quốc tế; Phân đầu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển bền vững khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế-xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013-2020.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:**

### **II.1. PHƯƠNG HƯỚNG-MỤC TIÊU:**

1. Phân đầu xây dựng Đồng Nai thành tỉnh có một nền khoa học và công nghệ đạt trình độ tiên tiến so với trình độ chung của khu vực; từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức, cơ bản có khả năng tự chủ những công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực chính của nền kinh tế với chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao; trở thành động lực trực tiếp đối với một tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Đẩy mạnh đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN theo hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng ở 3 lĩnh vực ưu tiên là: phát triển nông nghiệp, nông thôn; thực hiện cải cách hành chính và đào tạo phát triển nguồn nhân lực KH&CN; Trong đó tiếp tục khẳng định 3 lĩnh vực mũi nhọn trong hoạt động là: phát triển công nghệ thông tin; phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đào tạo thu hút phát triển nguồn nhân lực KH&CN là động lực chính để phát triển khoa học và công nghệ bền vững góp phần tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH của tỉnh, xứng tầm với một địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Tổ quốc.

3. Xây dựng các luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế-xã hội và cải cách thủ tục hành chính; Đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cả chiều rộng và chiều sâu và thực hiện xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ phát triển.

### **II.2. NHỮNG NHIỆM VỤ-GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:**

#### **1. Phát triển tiềm lực Khoa học và Công nghệ:**

- Tập trung mọi nguồn lực, nhất là nguồn vốn để phát triển mạnh về tiềm lực khoa học và công nghệ, nhanh chóng nâng cao năng lực khoa học và công nghệ làm nền tảng vững chắc và động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế-xã hội ở tỉnh; Đẩy mạnh đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở khoa học và công nghệ tạo sự phát triển mạnh mẽ về tiềm lực KH&CN; Phân đầu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành việc xây dựng và đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm của tỉnh như: Phát triển mạnh tiềm lực Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh để hình thành Khu công nghệ cao chuyên ngành Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai vào giai đoạn 2016-2020; đầu tư xây dựng Bảo tàng Khoa học tỉnh; Trung tâm chiếu xạ tỉnh; Trạm Quan trắc phóng xạ tỉnh; Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN tỉnh;...

- Phát triển mạnh nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh dựa trên cơ sở các hệ thống đào tạo hiện đại hoá và xã hội hoá; Nghiên cứu xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, sử dụng chất xám nguồn nhân lực KH&CN có trình độ cao; Có cơ chế, chính sách ưu đãi để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh; Nghiên cứu xây dựng, ban

hành chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ; Chính sách đặc thù thu hút các nhà khoa học đầu ngành trong và ngoài nước vào làm việc tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học; Tập hợp và phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH tỉnh Đồng Nai; phục vụ cho tỉnh Đồng Nai.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa hoạt động KH&CN; Tăng cường quản lý và phát triển KH&CN từ tỉnh đến cơ sở.

## **2. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ:**

- Thực hiện cơ chế đặt hàng của các ngành, các cấp và phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân có khả năng tham gia thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

- Tập trung các nguồn lực triển khai đề giải quyết, bảo đảm mang lại hiệu quả thiết thực các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh theo Quy hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 (tầm nhìn đến năm 2020).

- Tổ chức nghiên cứu, tổng kết-đánh giá khoa học, khách quan tình hình thực hiện tại địa phương các đường lối, chủ trương của Trung ương và của Tỉnh trong phát triển KT-XH, an ninh-quốc phòng theo hướng CNH, HĐH thể chế kinh tế thị trường, định hướng XHCN.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức hướng dẫn đăng ký và thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ; Thúc đẩy công tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới, cải tiến công nghệ trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Xây dựng những đề tài, dự án nghiên cứu sâu hơn về kinh tế, kỹ thuật, văn hóa, dân tộc, tôn giáo nhằm xác lập những luận cứ khoa học, thực tiễn cho những quyết định, chủ trương của lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ nghiên cứu về giống, kỹ thuật canh tác phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các vùng chuyên canh, thâm canh;

- Tổ chức nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, hiệu quả cao phù hợp phục vụ sản xuất và đời sống.

## **3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và sản phẩm:**

- Đẩy mạnh triển khai các nội dung, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các Chương trình khoa học và công nghệ Hỗ trợ các doanh nghiệp/đơn vị nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo hộ Sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp. Cung cấp thông tin Sở hữu công nghệ phục vụ hoạt động nghiên cứu triển khai, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân tạo dựng, xác lập quyền, khai thác và phát triển giá trị thương mại và bảo vệ tài sản sở hữu công nghiệp, đặc biệt là tên gọi xuất xứ hàng hoá, chỉ dẫn địa lý dùng cho đặc sản của địa phương.

- Xác định và hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tiến hành thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm làng nghề truyền thống của địa phương. Hướng dẫn doanh nghiệp chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế, xác định sản phẩm và thị trường tiềm năng; trên cơ sở đó hướng dẫn thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm đó ở nước ngoài.

- Tăng cường hiệu quả của hệ thống bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực của thanh tra khoa học và công nghệ để có thể đóng vai trò là cơ quan đầu mối điều phối, tổ chức phối hợp hoạt động của các cơ quan bảo đảm thực thi quyền sở hữu công nghiệp để phát hiện và xử lý hành chính các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

#### **4. Tạo lập và phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ:**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và mọi tầng lớp nhân dân về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh và đất nước.

- Tổ chức cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý nhà nước; tuyên truyền, phổ biến thành tựu tri thức khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-kinh tế miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; Hướng dẫn, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp, chuyên đề và các trang thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

- Tổ chức các hoạt động thư viện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ về khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị.

#### **5. Phát triển mạnh về thị trường Khoa học và Công nghệ:**

- Khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh tham gia vào thị trường công nghệ.

- Đầu tư và thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Hình thành hệ thống các tổ chức trung gian công nghệ, giao dịch công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các giao dịch mua bán công nghệ; Thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ thông qua việc tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị hàng năm trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất tham mưu tỉnh ban hành các văn bản pháp lý theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về thị trường công nghệ; quy định về sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ; nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ; Tăng cường năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước trong định hướng, điều tiết vi mô và kiểm soát hoạt động của thị trường nhằm đảm bảo cho thị trường hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực.

## **6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng và thanh tra khoa học và công nghệ:**

### *a) Đẩy mạnh quản lý công nghệ, an toàn và kiểm soát bức xạ:*

Hướng dẫn doanh nghiệp đánh giá công nghệ, đổi mới công nghệ tập trung chủ yếu vào các sản phẩm xuất khẩu chủ lực. Báo cáo hiện trạng công nghệ hằng năm của tỉnh để có kế hoạch đổi mới công nghệ.

Kiện toàn hội đồng thẩm định công nghệ các dự án đầu tư theo hướng mời các chuyên gia ở Trung ương và khai thác các thông tin công nghệ ở các tổ chức khoa học và công nghệ của trung ương.

Tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ các cơ sở bức xạ, kiểm soát các nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ đang sử dụng, lưu giữ, vận chuyển trên địa bàn tỉnh. Triển khai các biện pháp quản lý an toàn bức xạ, các thiết bị có liên quan đến môi trường và sức khỏe. Nâng cao năng lực, trình độ quản lý về an toàn và kiểm soát bức xạ, hạt nhân cho các cán bộ phụ trách của các Sở, Ban, Ngành liên quan.

### *b) Phát triển hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng:*

Đẩy mạnh việc phối hợp với các ngành, các cấp trong hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; đồng thời, thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng. Thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển năng suất chất lượng và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đầu tư tăng cường năng lực hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa cho Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh đáp ứng yêu cầu hội nhập khu

vực và quốc tế. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động về hàng rào kỹ thuật thương mại tỉnh Đồng Nai.

*c) Thanh tra khoa học và công nghệ:*

Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng sản phẩm hàng hoá, sở hữu công nghiệp, an toàn và kiểm soát bức xạ và đề tài, dự án nghiên cứu khoa học.

Hàng năm tổ chức thanh kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên thanh - kiểm tra các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng sản phẩm hàng hoá, Sở hữu công nghiệp, An toàn và kiểm soát bức xạ, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ do ngân sách Nhà nước đầu tư.

Phối hợp với các ngành liên quan trong tỉnh tổ chức các cuộc thanh tra chuyên đề thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo chỉ đạo của cấp trên và nhu cầu quản lý của tỉnh.

**7. Đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ:**

- Đảm bảo đầu tư kinh phí cho hoạt động KH&CN hàng năm đạt 2% tổng chi ngân sách theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh đã đề ra; Phân đầu tổng đầu tư xã hội cho KH&CN đến năm 2015 đạt 1,5% GDP và dự kiến đến năm 2020 đạt 2% GDP. Nâng cao hiệu quả đầu tư và sử dụng kinh phí đầu tư cho toàn ngành.

- Đầu tư ngân sách cho những lĩnh vực nghiên cứu mang ý nghĩa chung cho toàn xã hội, đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội chung của cộng đồng và dành phần thỏa đáng hỗ trợ khuyến khích các tổ chức/doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu - triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học.

- Đẩy mạnh hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của tỉnh và xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng hiệu quả để chủ động hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động KH&CN.

- Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi Luật ngân sách nhằm tăng cường đầu tư, tập trung quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong đầu tư phát triển các ngành khoa học, các nhiệm vụ trọng điểm của tỉnh, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên vùng.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế tài chính hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng thay cơ chế tài chính hành chính hiện nay bằng cơ chế tài chính sự nghiệp để tạo động lực cho các tổ chức sự nghiệp KH&CN hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đặc thù cho Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai.

**8. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ:**

- Thực hiện chương trình hợp tác với Viện Hàn lâm khoa học xã hội và Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam.

- Tăng cường hợp tác toàn diện với các tỉnh và vùng, các Trung tâm, Trường, Viện nghiên cứu về lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ như: Hợp tác nghiên cứu khoa học, tham gia hội đồng khoa học và công nghệ, hội thảo, triển lãm khoa học và trao đổi, chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm phục vụ cho các hoạt động khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh như: Hợp tác về các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ, đào tạo, sử dụng chuyên gia... nhằm nâng cao trình độ và bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ, tìm kiếm các công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến mới, các giống mới phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Giao trách nhiệm lãnh đạo các phòng/đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chương trình hành động này; Tiến hành xây dựng và cụ thể hóa thành những nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện hàng năm tại đơn vị; Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện tốt, có hiệu quả các nội dung liên quan của Kế hoạch hành động; đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị liên quan của tỉnh theo phân công trong việc giám sát, đánh giá các chỉ tiêu phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình kết quả thực hiện gửi Văn phòng Sở, phòng Kế hoạch-Tài chính trước ngày 30/10 để tổng hợp trình Ban Giám đốc Sở báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

2. Phòng Quản lý Khoa học cơ sở phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước về KH&CN của các huyện, thị xã Long Khánh và tp.Biên Hòa (gọi chung là cấp huyện) để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động và cụ thể hóa thành những nhiệm vụ, kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm tại các địa phương; lồng ghép với quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH tại địa phương; Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình kết quả thực hiện trên địa bàn cấp huyện với Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/10 để tổng hợp trình Ban Giám đốc Sở báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

3. Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh có kế hoạch định kỳ, thường xuyên tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền ở các ngành, các cấp về vị trí, vai trò và động lực của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của đất nước và của địa phương, nhằm tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động trên địa bàn tỉnh.

4. Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch-Tài chính xây dựng kế hoạch tổ chức thanh, kiểm tra định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hành động này tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

5. Phòng Kế hoạch-Tài chính theo dõi, đôn đốc các phòng/đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình hành động này trong cơ quan; Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm phối hợp với các phòng/đơn vị thuộc Sở tổng hợp báo cáo tình hình kết quả thực hiện trình Ban Giám đốc Sở trước phê duyệt để báo cáo UBND tỉnh.

6. Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch-Tài chính trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này tại cơ quan; Phối hợp tổ chức thanh, kiểm tra định kỳ hàng năm và đưa vào tiêu chí xem xét đánh giá kết quả xếp loại thi đua của các đơn vị, cá nhân để kịp thời kiểm điểm, động viên khen thưởng, khuyến khích nhân rộng điển hình hàng năm.

***Nơi nhận:***

- UBND Tỉnh (b/c);
  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
  - Giám đốc và các Phó giám đốc Sở;
  - Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở;
  - Lưu: VT, VP, KH-TC.
- KHTC015-CTHĐthuchienNQTW4-khoaX\05b

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Liệt**